

MA TRẬN ĐỀ KIỂM MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ 1 KHỐI 4

NĂM HỌC : 2023-2024

Nội dung kiến thức	Số câu/ Câu số/ Số điểm	Mức 1	Mức 2		Mức 3	Tổng
		TN	TN	TL	TL	
PHẦN ĐỌC HIỂU						
1. Xác định được hình ảnh nhân vật, chi tiết, hiểu được trong bài đọc.	Số câu	2				1
	Câu số	1, 2				
	Số điểm	1				1
2. Hiểu ý chính, chủ đề của bài đọc hoặc nhận ra mối liên hệ giữa các chi tiết quan trọng.	Số câu	2	1			2
	Câu số	3, 4	5			
	Số điểm	1	1			2
3. Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lời thoại.	Số câu		1			1
	Câu số		6			
	Số điểm		1			1
4. Nêu được suy nghĩ hành động của mình sau khi đọc bài.	Số câu				1	1
	Câu số				9	
	Số điểm				1	1
PHẦN KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT						
1. Nhận biết được tính từ có trong câu.	Số câu	1				1
	Câu số	8				
	Số điểm	0.5				0.5
2. Đặt câu có chứa động từ.	Số câu			1		1
	Câu số			10		
	Số điểm			1		1
3. Nhận biết được công dụng của dấu gạch ngang.	Số câu	1				1
	Câu số	7				
	Số điểm	0.5				0.5
4. Hiểu nghĩa của một số thành ngữ thuộc chủ điểm: Chắp cánh ước mơ.	Số câu				1	1
	Câu số				11	

	Số điểm				1	1
TỔNG	Số câu	6	2	1	2	11
	Câu số	1,2,3,4 7, 8	5, 6	10	9,11	
	Số điểm	3	2	1	2	8

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ I MÔN TIẾNG VIỆT

NĂM HỌC : 2023 – 2024

Ngày kiểm tra:/.../2023

A. ĐỀ

Phần I: Kiểm tra Đọc

1. Đọc thành tiếng: (2 điểm). GV kiểm tra trong các tiết ôn tập
(Thời gian khoảng 3 -5 phút/ em)

Bóc thăm đọc và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn, bài đọc.

2. Đọc hiểu + Kiến thức tiếng Việt: (8 điểm) (Thời gian khoảng 35 phút)

Đọc thầm bài “**MỘT VIỆC NHỎ THÔI**” và thực hiện các yêu cầu

MỘT VIỆC NHỎ THÔI

Một gia đình gồm hai vợ chồng và bốn đứa con nhỏ đi nghỉ mát ở một bãi biển vào dịp hè. Bọn trẻ rất thích tắm biển và xây những toà lâu đài trên cát. Bố mẹ chúng thuê một cái lều ngồi uống nước trên bờ, dõi nhìn các con vui đùa. Thế rồi, họ trông thấy một bà cụ nhỏ nhắn ăn mặc xuềnh xoàng, trên tay cầm một chiếc túi cũ đang tiến lại. Tóc bà đã bạc trắng, bị gió biển thổi tóc lên càng làm cho khuôn mặt nhăn nheo của bà thêm khó coi. Bà cụ lảm bảm, dáo dác nhìn rồi thỉnh thoảng lại cúi xuống nhặt những thứ gì đó trên bãi biển, bỏ vào cái túi.

Hai vợ chồng không hện mà cùng vội chạy ra gọi các con lại, căn dặn chúng phải tránh xa người đàn bà khả nghi kia. Dường như họ cố ý nói to cho bà nghe thấy để bà đi chỗ khác kiếm ăn.

Cụ già không biết có nghe thấy gì không giữa tiếng sóng biển ì ầm, chỉ thấy bà cứ từ từ tiến về phía họ. Thế rồi bà cụ dừng lại nhìn mấy đứa trẻ dễ thương đang ngo ngác nhìn mình. Bà mỉm cười với họ nhưng không ai đáp lại mà giả vờ ngó lơ đi chỗ khác. Bà cụ lại lẳng lặng làm tiếp công việc khó hiểu của mình. Còn cả gia đình kia thì chẳng hứng thú tắm biển nữa, họ kéo nhau lên quán nước phía trên bãi biển.

Trò chuyện với những người trong quán. Hai vợ chồng hỏi bà cụ khả nghi kia là ai và họ... sống sờ: Bà cụ ấy là người dân ở đây, từng có một đứa cháu ngoại vì bán hàng rong trên bãi biển, vô tình giẫm phải một mảnh chai rồi bị nhiễm trùng sốt

cao, đưa đi bệnh viện cấp cứu không kịp và đã chết không lâu vì bệnh uốn ván. Thương cháu đến ngân ngơ, từ dạo ấy, bà cứ lặng lẽ đi dọc bãi biển, tìm nhặt những mảnh chai, mảnh sắt hoặc hòn đá có cạnh sắc. Mọi người hỏi lí do thì bà cụ đáp mà đôi mắt ướt nhoe : “Ô, tôi chỉ làm một việc nhỏ thôi ấy mà, để các cháu bé có thể vui chơi trên bãi biển mà không bao giờ bị chết như đứa cháu đáng thương của tôi”.

Nghe xong câu chuyện, người chồng vội chạy ngay xuống bãi biển mong có thể nói một lời xin lỗi và một lời biết ơn chân thành, nhưng bà cụ đã đi xa rồi. Bóng bà chỉ còn là một chấm nhỏ trên bãi biển vắng người khi chiều đang xuống...

(Theo Internet Những câu chuyện cảm động – Diễn đàn làm cha mẹ)

Em hãy khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời từ câu 1 đến câu 8 và làm bài theo yêu cầu các câu còn lại.

Câu 1: Khi đi biển các bạn nhỏ thích làm gì? (0,5 điểm)

- A. Các bạn nhỏ chạy nhảy khắp nơi.
- B. Các bạn thả diều, bắt cá cùng bố mẹ.
- C.** Các bạn tắm biển và xây lâu đài cát
- D. Tham gia nhặt rác trên bãi cát.

Câu 2: Khi ngồi trên bãi biển, gia đình họ đã nhìn thấy điều gì lạ? (0,5 điểm)

- A. Một bà cụ cùng gia đình của họ.
- B.** Một bà cụ nhỏ nhắn ăn mặc xuềnh xoàng.
- C. Một cụ già tóc bạc trắng như cước, tay chống gậy.
- D. Một thanh niên cao lớn ngoại quốc.

Câu 3: Bà cụ đã làm việc gì trên bãi biển? (0,5 điểm)

- A. Nhặt vỏ chai nhựa mang về bán.
- B. Xin đồ ăn của khách du lịch.
- C.** Nhặt mảnh chai, sắt, đá có cạnh sắc.
- D. Nhặt những vỏ sò đẹp trên bãi biển.

Câu 4: Hoàn cảnh của bà cụ có gì đáng thương? (0,5 điểm)

- A.** Bà cụ mất đi đứa cháu đáng thương mãi mãi.
- B. Bà cụ bị tật nguyền đi lại rất khó khăn.
- C. Bà không có con cháu, sống cô đơn ở bãi biển.
- D. Bà bị bệnh nặng, bị mọi người xa lánh.

Câu 5: Vì sao bố mẹ những đứa trẻ muốn nói lời cảm ơn bà cụ? (1 điểm)

- A. Vì bà cụ không làm hại những đứa con của họ.

- B. Vì bà cụ là người dân của vùng biển này.
- C. Vì bà cụ đã giúp bố mẹ tìm được con mình.
- D. Vì bà đã làm việc tốt để những đứa trẻ được an toàn.

Câu 6: Từ những đặc điểm bên ngoài cho ta thấy bà cụ là người như thế nào? (1 điểm)

- A. Bà đã già, dáng người khắc khổ, đáng thương.
- B. Bà vui vẻ, luôn giúp đỡ mọi người.
- C. Khó tính, không thật thà, bị dân làng xa lánh.
- D. Bà cụ đẹp lão, phúc hậu, đông con cháu.

Câu 7: Công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng để làm gì? (0,5 điểm)

- A. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật, các ý trong một đoạn liệt kê, nối từ ngữ trong một liên danh.
- B. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong một đoạn văn.
- C. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.
- D. Nhận xét nhân vật, nối từ ngữ trong một liên danh.

Câu 8: Các tính từ có trong câu sau: “Tóc bà đã bạc trắng, bị gió biển thổi tóc lên càng làm cho khuôn mặt nhăn nheo của bà thêm khó coi.” là: (0,5 điểm)

- A. tóc bà, khuôn mặt.
- B. bạc trắng, nhăn nheo.
- C. khuôn mặt, nhăn nheo.
- D. gió biển, bà.

Câu 9: Theo em bài đọc muốn nói lên điều gì? (1 điểm)

Câu 10: Em hãy đặt một câu trong đó có chứa động từ chỉ hoạt động. (1 điểm)
Câu 11: Đặt câu với thành ngữ: “Cầu được ước thấy”. (1 điểm)

Phần II: Kiểm tra Viết. (10 điểm)

Đề bài: Em hãy tả một con vật mà em yêu thích nhất.

B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

1. **Đọc thành tiếng:** (2 điểm). GV kiểm tra trong các tiết ôn tập

a.) **Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe, nói: 2 điểm.**

Tiêu chí	Điểm
- Đọc đúng đoạn văn bản, tốc độ khoảng 80 đến 90 tiếng/ 1 phút	<i>_ 1 điểm</i>
- Đọc diễn cảm đoạn văn bản, bước đầu nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, thể hiện được cảm xúc qua giọng đọc	<i>_ 0,5 điểm</i>
- Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc.	<i>_ 0,5 điểm.</i>

HS bốc thăm, đọc và trả lời các câu hỏi của nội dung bài đọc

1. MỘT ƯỚC MƠ

Hồi nhỏ, tôi rất thích đi học và tất cả những gì thuộc về nó: lớp học, bảng đen, sách vở, những người bạn, tiếng giảng bài của thầy cô,... Và luôn ao ước sẽ có một ngày, tôi tự hào giương cao tấm bằng tốt nghiệp trong niềm vui sướng và ánh mắt mừng vui của mọi người. Nhưng tôi là con một gia đình nghèo, đông anh em. Tôi phải quyết định nghỉ học và xin làm việc trong một tiệm bánh. Từ đó ước mơ của tôi cũng lụi tàn dần. Lớn lên, như bao người phụ nữ khác, tôi lấy chồng, sinh con. Tôi quyết tâm không để các con mình thất học, phải sống khổ sở như tôi. Và hai vợ chồng tôi đã làm việc cật lực để nuôi dạy các con thành tài. Duy chỉ có cô con gái út Lin-đa là có vấn đề. Lin-đa từ nhỏ đã ốm yếu, khó nuôi, nên ít có trường nào nhận dạy bé lâu dài. Không đành lòng nhìn con đi theo vết xe đổ của mình, tôi bắt đầu hỏi thăm và tìm hiểu.

Cuối cùng, tôi cũng kiếm được trường, đăng kí không chỉ cho Lin-đa mà còn cho cả tôi cùng học nữa. Tôi muốn ở bên cạnh con, giúp đỡ nó và sâu xa hơn là tiếp tục thực hiện giấc mơ của mình. Thật là thú vị khi lại được đến trường. Nhưng cũng không dễ dàng chút nào khi ở tuổi 58, tôi phải vừa làm công việc nhà, vừa đánh vật với những con số. Hai mẹ con tôi luôn động viên, an ủi và giúp đỡ nhau trong học tập. Cứ thế cho đến ngày chúng tôi tốt nghiệp. Thật không ngờ, đến cuối đời, tôi mới được sống cho mình, cho hạnh phúc và ước mơ của mình. Có lẽ hơi trễ một chút nhưng tôi nhận ra một điều: đừng bao giờ chôn vùi những ước mơ! Hãy vững tin rằng, một ngày mai ta sẽ biến chúng thành hiện thực.

(Đặng Thị Hòa)

Câu 1: Vì sao tác giả lại không được đến trường như bao bạn khác?

TL: Vì tác giả sinh ra trong một gia đình nghèo nên phải nghỉ học.

Câu 2: Vì sao tác giả lại đi học cùng con gái mình?

TL: Tác giả muốn ở bên cạnh con, giúp đỡ nó và sâu xa hơn là tiếp tục thực hiện giấc mơ của mình.

2. ĐÔI GIÀY BA TA MÀU XANH

Ngày còn bé, có lần tôi đã thấy anh họ tôi đi đôi giày ba ta màu xanh nước biển. Chao ôi! Đôi giày mới đẹp làm sao! Cổ giày ôm sát chân. Thân giày làm bằng vải cứng, dáng thon thả, màu vải như màu da trời những ngày thu. Phần thân giày gần sát cổ có hai hàng khuy dập vào luồn một sợi dây trắng nhỏ vắt ngang. Tôi tưởng tượng nếu mang nó vào chắc bước đi sẽ nhẹ và nhanh hơn, tôi sẽ chạy trên những con đường đất mịn trong làng trước cái nhìn thèm muồn của các bạn tôi...

Sau này làm công tác Đội ở một phường, có lần tôi phải vận động Lái, một cậu bé lang thang, đi học. Tôi đi theo Lái trên khắp các đường phố. Một lần, tôi bắt gặp cậu ngẩn ngơ nhìn theo đôi giày ba ta màu xanh của một cậu bé đang dạo chơi. Hoá ra trẻ con thời nào cũng giống nhau. Tôi quyết định chọn đôi giày ba ta màu xanh để thưởng cho Lái trong buổi đầu tiên cậu đến lớp. Hôm nhận giày, tay Lái run run, môi cậu mấp máy, mắt hết nhìn đôi giày, lại nhìn xuống đôi bàn chân mình đang ngọ nguậy dưới đất. Lúc ra khỏi lớp, Lái cột hai chiếc giày vào nhau, đeo vào cổ, nhảy tung tung.

Theo Hàng Chức Nguyên

Câu 1. Tìm những chi tiết nói lên sự cảm động và niềm vui của Lái khi nhận đôi giày.

TL: Tay Lái run run, môi cậu mấp máy, mắt hết nhìn đôi giày lại nhìn xuống đôi bàn chân đang ngọ nguậy dưới đất. Lái cột hai chiếc giày với nhau, đeo vào cổ, nhảy tung bừng.

Câu 2. Vì sao chị phụ trách tặng cho Lái đôi giày ba ta trong buổi đầu tiên cậu đến lớp?

TL: Vì biết Lái thích đôi giày ba ta và muốn đem lại niềm vui đến cho cậu.

Câu 3. Câu chuyện “Đôi giày ba ta màu xanh” có ý nghĩa gì?

TL: Bài đọc giúp em biết được còn nhiều bạn nhỏ khó khăn hơn mình, lang thang và không được đi học. Chúng ta cần phải giúp đỡ và tạo điều kiện giúp các bạn ấy cũng được đến trường.

3. VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN

Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một cô bạn có cái tên rất ngộ: Thi Ca. Cô giáo xếp Thi Ca ngồi ngay cạnh Minh. Minh tò mò ngó mái tóc xù lông nhím của bạn, định bụng sẽ làm quen với “người hàng xóm” mới thật vui vẻ.

Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm Minh bực mình. Trong lúc Minh bặm môi, nắn nót từng dòng chữ trên trang vở thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp làm chữ nhảy chồm lên, rớt khỏi dòng. Tất cả rắc rối là do Thi Ca viết tay trái. Hai, ba lần, Minh phải kêu lên:

- Bạn xê ra chút coi! Đụng tay mình rồi nè!

Tới lần thứ tư, Minh lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn:

- Đây là ranh giới. Bạn không được để tay thò qua chỗ mình nhé!

Thi Ca nhìn đường phấn trắng, gương mặt thoáng buồn. Đường ranh giới cứ thế tồn tại trên mặt bàn hết một tuần.

Hôm ấy, trông vào lớp lâu rồi mà không thấy Thi Ca xuất hiện. Thì ra bạn ấy phải vào bệnh viện. Cô giáo nói:

- Hi vọng lần này bác sĩ sẽ giúp chữa lành cánh tay mặt để bạn không phải viết bằng tay trái nữa!

Lời cô giáo làm Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay mặt trong học bàn. Minh nhớ ánh mắt buồn của bạn lúc nhìn Minh vạch đường phấn trắng. Càng nhớ càng ân hận. Mím môi, Minh đề mạnh chiếc khăn, xóa vệt phấn trên mặt bàn.

“Mau về nhé, Thi Ca!” – Minh nói với vệt phấn chỉ còn là một đường mờ nhạt trên mặt gỗ lốm đốm vân nâu.

Câu 1. Vì sao Thi Ca thường đụng vào tay Minh khi đang viết?

TL. Vì Thi Ca viết bằng tay trái nên thường đụng vào tay Minh khi đang viết.

Câu 2 : Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi bề mặt bàn để làm gì?

TL: Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi bề mặt bàn để làm vạch ngăn cách không cho Thi Ca vượt ra đường kẻ.

Câu 3. Khi cô giáo cho biết Thi Ca phải vào bệnh viện, Minh đã nhớ lại những gì?

TL: Khi cô giáo cho biết Thi Ca phải vào bệnh viện, Minh đã nhớ lại Thi Ca hay giấu tay mặt trong học bàn, ánh mắt buồn của Thi Ca khi Minh kẻ vạch phấn trắng.

4. ĐIỀU MONG ƯỚC KÌ DIỆU

Đêm hè nóng nực, hai chị em ngồi hóng mát, giữa màn đêm lúc ấy bỗng có một ngôi sao vụt sáng, rạch qua bầu trời như một nhát kiếm chói lòa. Cậu em giật áo chị và nói:

- Chị ơi, em nghe người ta nói khi thấy sao đổi ngôi, mình mong ước điều gì thì hãy nói lên điều ước ấy. Thế nào cũng linh nghiệm!

Cô bé quay lại dịu dàng hỏi:

- Thế em muốn ước gì?

Nhớ đến bố con ông lão diễn trò ử rữ bên đường hồi chiều, cậu em thủ thỉ:

- Ước gì... giấy trong thùng của ông lão biến thành tiền thật. Cô chị bèn cầm lấy tay em và nói với giọng đầy cảm động:

- À, chị bảo điều này ...

- Gì ạ?

- À ... à ... không có gì. Chị chỉ nghĩ ... ông cụ chắc cần tiền lắm!

Trong trí óc non nớt của cô bé bỗng hiện lên hình ảnh con lợn đất đựng tiền tiết kiệm cô để dành từ một năm nay trong góc tủ. Cô bé muốn dành cho bố con ông lão và cả em mình một niềm vui bất ngờ.

Theo Hồ Phước Quảng

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau :

Câu 1: Khi thấy sao đổi ngôi, cậu em đã làm gì?

TL: Giật áo chị, nói: Chị ơi, em nghe người ta nói khi thấy sao đổi ngôi, mình mong ước điều gì thì hãy nói lên điều ước ấy. Thế nào cũng linh nghiệm.

Câu 2: Cậu bé ước điều gì? Tại sao?

TL: Giấy trong thùng của ông lão biến thành tiền thật, vì thương bố con ông lão.

Câu 3: Cô chị đã nghĩ gì trước ước muốn của cậu em trai?

TL: Dùng món tiền tiết kiệm của cô để giúp ông lão.

5. CHIẾC LÁ

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!
- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.
- Bạn đừng giấu ! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa rất biết ơn bạn?
- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.
- Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vàng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?
- Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.
- Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.
- Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

Câu 1: Vì sao bông hoa lại kính trọng những chiếc lá :

TL: Vì Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

Câu 2: Nếu là chiếc lá em có muốn biến thành hoa thành quả thành một ngôi sao thành một vàng MẶT TRỜI không? Vì sao.

TL: Nếu là chiếc lá thì em cũng không có mong muốn mình biến thành hoa bởi vì đối với bản thân em thì một cuộc sống giản đơn, bình dị nhưng chứa chan niềm vui và hạnh phúc là đủ rồi.

Câu 3: Bài học tâm đắc mà em rút ra sau khi đọc tác phẩm là:

TL: Hãy sống là chính mình với cuộc sống giản đơn, không cần phải quá kì vọng vào những thứ cao sang để làm cho cuộc đời chính mình trở nên bon chen, ghanh ghét. Thay vào đó hãy chân quý những gì mình đang có, hãy bằng lòng với cuộc sống hiện tại, biết tìm niềm vui trong cuộc sống để sống một cuộc đời ý nghĩa hơn.

b. Đọc hiểu + Kiến thức tiếng Việt: (8 điểm)

Đọc thầm bài “**MỘT VIỆC NHỎ THÔI**” và thực hiện các yêu cầu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Đáp án	C	B	C	A	D	A	A	B			
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	1	1	0,5	0,5	1	1	1

Câu 9: Theo em bài đọc muốn nói lên điều gì?: (1 điểm)

TL: Qua việc làm nhỏ của bà cụ cho thấy, chúng ta không nên đánh giá một người khi chỉ nhìn thấy dáng vẻ bên ngoài, cần chú ý đến những việc làm của họ.

Câu 10: Em hãy đặt một câu trong đó có chứa động từ chỉ hoạt động. (1 điểm)

Tiêu chí	Điểm
- Nói được 1 động từ chỉ hoạt động, ví dụ: <i>múa, đi, hát, chạy, nhảy,...</i>	— 0,25 điểm
- Đặt được câu hoàn chỉnh có động từ chỉ hoạt động nhưng chưa đúng thể thức văn bản. Ví dụ: <i>buổi sáng em đi học.</i>	— 0.5 điểm
- Đặt được câu hoàn chỉnh có động từ chỉ hoạt động, trình bày câu đúng thể thức văn bản. Ví dụ: <i>Buổi sáng em đi học.</i>	— 0.75 điểm
- Đặt được câu hoàn chỉnh có động từ chỉ hoạt động, trình bày câu đúng thể thức văn bản, có yếu tố sáng tạo/ cảm xúc. Ví dụ: <i>Mỗi buổi sáng em đi học được ngắm mặt trời mọc, tâm trạng sáng khoái vô cùng.</i>	— 1 điểm.

Câu 11: Đặt câu với thành ngữ: “*Cầu được ước thấy*”. (1 điểm)

Tiêu chí	Điểm
- Đặt được câu đơn giản câu thành ngữ nhưng chưa đúng thể thức văn bản. <i>Ví dụ: em đã cầu được ước thấy một chiếc váy đẹp.</i>	_ 0,5 điểm
- Đặt được câu đơn giản có câu thành ngữ, trình bày câu đúng thể thức văn bản. <i>Ví dụ: Em đã cầu được ước thấy một chiếc váy đẹp đúng như mình mong muốn.</i>	_ 0.75điểm
- Đặt được câu có thành ngữ, trình bày câu đúng thể thức văn bản, có yếu tố sáng tạo/ cảm xúc. <i>Ví dụ: Em mơ ước có một chiếc váy xinh xắn. Mẹ đã tặng em chiếc váy ấy trong ngày sinh nhật đúng là “cầu ước được thấy”.</i>	- 1 điểm

2. Kiểm tra viết: 10 điểm

Ý	Điểm thành phần	2 điểm	1 điểm	0,5 điểm	0 điểm
NỘI DUNG – 5 ĐIỂM					
1	Mở bài <i>1 điểm</i>		Có phần mở bài viết bằng một vài câu giới thiệu hoặc lí do khiến em chọn con vật này.	Có phần mở bài viết bằng một câu giới thiệu tên con vật	Không viết phần mở bài hoặc viết mở bài với ý không rõ tả con vật gì
2	Thân bài <i>3 điểm</i>	Số lượng, trình tự sự việc được tả <i>– 1 điểm</i>	Tả đủ hình dáng hoạt động của con vật và theo đúng trình tự	Tả được song còn thiếu nhiều ý	Chưa tả được trình tự trong bài văn miêu tả con vật.
	Nội dung bài	- Tả được từng bộ phận của con vật	Mỗi chi tiết tả đạt 2 đến 3/ 4 yêu cầu của	Mỗi chi tiết tả đạt 1/ 4 yêu cầu	Mỗi chi tiết tả không đạt

		<p>văn tả 2 điểm</p> <p>Tả được đầy đủ từ 3 đến 4 yêu cầu sau.</p>	<p>mức 2 điểm.</p> <p>- Biết tả hoạt động và thói quen. - Biết tả công dụng của vật nuôi</p>	<p>của mức 2 điểm.</p>	<p>yêu cầu của mức 2 điểm.</p>
3	Kết bài 1 điểm		<p>Có phần kết bài viết bằng một hoặc vài câu với nội dung nêu 2 trong số các ý sau: ý nghĩa và tình cảm bản thân rút ra từ từ con vật liên hệ với thực tiễn đời sống.</p>	<p>Có phần kết bài viết bằng một hoặc vài câu với nội dung nêu 1 trong số ý nghĩa rút ra từ con vật</p>	<p>Không viết kết bài hoặc viết kết bài không rõ một ý nào của mức 0,5 điểm.</p>
KĨ NĂNG – 5 ĐIỂM					
4	Chính tả: 2 điểm	<p>a. Chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa. b. Chỉ mắc từ 0 đến 5 lỗi chính tả.</p>	<p>a. Chữ viết rõ ràng. b. Mắc không quá 8 lỗi chính tả.</p>	<p>a. Chữ viết còn tẩy xóa. b. Mắc không quá 10 lỗi chính tả..</p>	<p>Chữ viết chưa đúng kiểu, văn bản khó đọc</p>
5	Thể thức văn bản 1 điểm		<p>Trình bày rõ và đủ 3 phần Mở bài, thân bài, kết bài, đúng thể thức đoạn văn Có từ 0 đến 3 lỗi về dùng từ đặt câu không</p>	<p>Đúng thể thức của đoạn văn Có từ 4 đến 5 lỗi về dùng từ đặt</p>	<p>Không rõ 3 phần bài văn, đoạn văn Có hơn 5 lỗi về dùng từ</p>

5	<p>Dùng từ đặt câu: <i>1 điểm.</i></p>		<p>chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có từ 0 đến 3 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý.</p>	<p>câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có từ 4 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý.</p>	<p>đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có 4 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý.</p>
6	<p>Sáng tạo: <i>1 điểm.</i></p>	<p>Bài văn có 2 trong 3 sự sáng tạo sau: Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể một cách hợp lí. -Có nhiều hình ảnh. -Có nhiều từ miêu tả, hấp dẫn bởi cách dùng từ và đặt câu sáng tạo.</p>	<p>Bài văn có 1 trong 2 sự sáng tạo sau: Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời tả một cách hợp lí.</p>	<p>Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời tả một cách hợp lí.</p>	<p>Bài văn chưa thể hiện sự sáng tạo nào ở mức đã nêu.</p>

Bình Thuận, ngày 10 tháng 12 năm 2023

Người ra đề

Người duyệt

Phạm Thị Thu Hương

Nguyễn Hữu Trãi

Đào Thị Hương

TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN

Bình Thuận, ngày.....tháng ... năm

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TIẾNG VIỆT.

(Thời gian làm bài: 70 phút)

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH :LỚP : 4.....

<u>Điểm</u>		
<u>Đ. đọc</u>	<u>Đ. viết</u>	<u>Đ. chung</u>
.....

Lời nhận xét của giáo viên.

.....

.....

.....

Phần I: Kiểm tra Đọc

1. Đọc thành tiếng: (2 điểm). GV kiểm tra trong các tiết ôn tập

(Thời gian khoảng 3 -5 phút/ em)

Bộc thăm đọc và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn, bài đọc.

2. Đọc hiểu + Kiến thức tiếng Việt: (8 điểm) (Thời gian khoảng 35 phút)

Đọc thầm bài “MỘT VIỆC NHỎ THÔI” và thực hiện các yêu cầu

MỘT VIỆC NHỎ THÔI

Một gia đình gồm hai vợ chồng và bốn đứa con nhỏ đi nghỉ mát ở một bãi biển vào dịp hè. Bọn trẻ rất thích tắm biển và xây những toà lâu đài trên cát. Bố mẹ chúng thuê một cái lều ngồi uống nước trên bờ, dõi nhìn các con vui đùa. Thế rồi, họ trông thấy một bà cụ nhỏ nhắn ăn mặc xuềnh xoàng, trên tay cầm một chiếc túi cũ đang tiến lại. Tóc bà đã bạc trắng, bị gió biển thổi tóc lên càng làm cho khuôn mặt nhăn nheo của bà thêm khó coi. Bà cụ lảo bẫm, dáo dác nhìn rồi thỉnh thoảng lại cúi xuống nhặt những thứ gì đó trên bãi biển, bỏ vào cái túi.

Hai vợ chồng không hện mà cùng vội chạy ra gọi các con lại, căn dặn chúng phải tránh xa người đàn bà khả nghi kia. Dường như họ cố ý nói to cho bà nghe thấy để bà đi chỗ khác kiếm ăn.

Cụ già không biết có nghe thấy gì không giữa tiếng sóng biển ì ầm, chỉ thấy bà cứ từ từ tiến về phía họ. Thế rồi bà cụ dừng lại nhìn mấy đứa trẻ dễ thương đang ngơ ngác nhìn mình. Bà mỉm cười với họ nhưng không ai đáp lại mà giả vờ ngó lơ đi chỗ khác. Bà cụ lại lẳng lặng làm tiếp công việc khó hiểu của mình. Còn cả gia đình kia thì chẳng hứng thú tắm biển nữa, họ kéo nhau lên quán nước phía trên bãi biển.

Trò chuyện với những người trong quán. Hai vợ chồng hỏi bà cụ khả nghi kia là ai và họ... sững sờ: Bà cụ ấy là người dân ở đây, từng có một đứa cháu ngoại vì bán hàng rong trên bãi biển, vô tình giẫm phải một mảnh chai rồi bị nhiễm trùng sốt cao, đưa đi bệnh viện cấp cứu không kịp và đã chết không lâu vì bệnh uốn ván. Thương cháu đến ngẩn ngơ, từ dạo ấy, bà cứ lặng lẽ đi dọc bãi biển, tìm nhặt những mảnh chai, mảnh sắt hoặc hòn đá có cạnh sắc. Mọi người hỏi lí do thì bà cụ đáp mà đôi mắt ướt nhoe : “Ô, tôi chỉ làm một việc nhỏ thôi ấy mà, để các cháu bé có thể vui chơi trên bãi biển mà không bao giờ bị chết như đứa cháu đáng thương của tôi”.

Nghe xong câu chuyện, người chồng vội chạy ngay xuống bãi biển mong có thể nói một lời xin lỗi và một lời biết ơn chân thành, nhưng bà cụ đã đi xa rồi. Bóng bà chỉ còn là một chấm nhỏ trên bãi biển vắng người khi chiều đang xuống...

(Theo Internet Những câu chuyện cảm động – Diễn đàn làm cha mẹ)

Em hãy khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời từ câu 1 đến câu 8 và làm bài theo yêu cầu các câu còn lại.

Câu 1: Khi đi biển các bạn nhỏ thích làm gì? (0,5 điểm)

- A. Các bạn nhỏ chạy nhảy khắp nơi.
- B. Các bạn thả diều, bắt cá cùng bố mẹ.
- C. Các bạn tắm biển và xây lâu đài cát**
- D. Tham gia nhặt rác trên bãi cát.

Câu 2: Khi ngồi trên bãi biển, gia đình nọ đã nhìn thấy điều gì lạ? (0,5 điểm)

- A. Một bà cụ cùng gia đình của họ.
- B. Một bà cụ nhỏ nhắn ăn mặc xuềnh xoàng.**
- C. Một cụ già tóc bạc trắng như cước, tay chống gậy.
- D. Một thanh niên cao lớn ngoại quốc.

Câu 3: Bà cụ đã làm việc gì trên bãi biển? (0,5 điểm)

- A. Nhặt vỏ chai nhựa mang về bán.
- B. Xin đồ ăn của khách du lịch.
- C. Nhặt mảnh chai, sắt, đá có cạnh sắc.**
- D. Nhặt những vỏ sò đẹp trên bãi biển.

Câu 4: Hoàn cảnh của bà cụ có gì đáng thương? (0,5 điểm)

- A. Bà cụ mất đi đứa cháu đáng thương mãi mãi.**
- B. Bà cụ bị tật nguyền đi lại rất khó khăn.
- C. Bà không có con cháu, sống cô đơn ở bãi biển.
- D. Bà bị bệnh nặng, bị mọi người xa lánh.

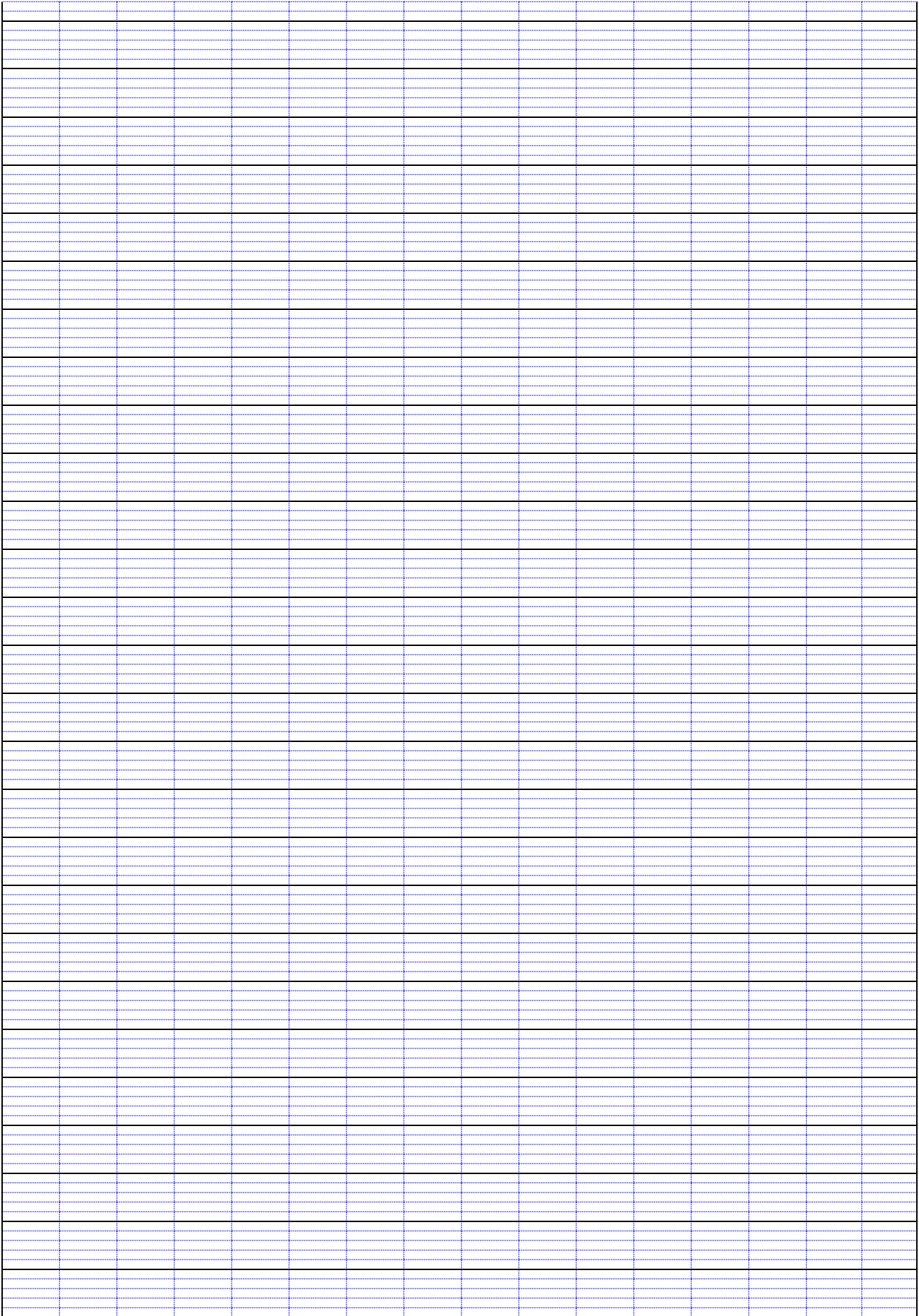
Câu 5: Vì sao bố mẹ những đứa trẻ muốn nói lời cảm ơn bà cụ? (1 điểm)

- A. Vì bà cụ không làm hại những đứa con của họ.
- B. Vì bà cụ là người dân của vùng biển này.
- C. Vì bà cụ đã giúp bố mẹ tìm được con mình.
- D. Vì bà đã làm việc tốt để những đứa trẻ được an toàn.**

Câu 6: Từ những đặc điểm bên ngoài cho ta thấy bà cụ là người như thế nào? (1 điểm)

- A. Bà đã già, dáng người khắc khổ, đáng thương.**
- B. Bà vui vẻ, luôn giúp đỡ mọi người.
- C. Khó tính, không thật thà, bị dân làng xa lánh.
- D. Bà cụ đẹp lão, phúc hậu, đông con cháu.

Câu 7: Công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng để làm gì? (0,5 điểm)



A large grid with blue dashed lines, divided into sections by thick horizontal black lines. The grid is empty.